**BẢNG NHÂN 2 (TIẾT: 96 )**

**A.Mục tiêu**

1.Kiến thức, kĩ năng:

* Thành lập bảng nhân 2.
* Bước đầu ghi nhớ bảng nhân 2.
* Vận dụng bảng nhân 2, tính nhẩm.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung***:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học về bảng nhân

2 để ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** tư duy và lập luận toán học, mô hình toán học, giao tiếp

toán học, giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

1. **PHƯƠNG TIỆN DẠY – HỌC:**
2. **Giáo viên**:

GV: 20 khối lập phương.

HS: 10 khối lập phương.

1. **Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| A.Khởi động:  \* **Mục tiêu:**  Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp***:* Trò chơi.  **\* Hình thức:** Cả lớp  - Gv cho HS hát  -Kiểm tra kiến thức cũ.  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.  - Giới thiệu bài mới: Hôm nay chúng ta tìm hiểu về bảng nhân 2 và ghi đầu bài lên bảng  B.Bài học và thực hành:  ***Hoạt động 1: Thành lập bảng nhân 2:***  \* **Mục tiêu:**  Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp***:* Trò chơi.  **\* Hình thức:** Cả lớp, nhóm đôi, không sử dụng SGK  a/ Nhu cầu thành lập bảng nhân 2  GV đặt vân đê: Nếu ta lập một bảng nhân và học thuộc thì sẽ biêt ngay kết quả, không cần đếm, không cần tính tồng.  b/Thành lập bảng nhân 2  -.GV gắn lên lớp, bảng nhân 2 chưa hoàn chỉnh.  - GV yêu cầu cả lớp cùng thực hiện một  trường hợp trong bảng, chẳng hạn : 2x4­=?  -GV chỉ vào phép tính và hỏi: 2 được lấy mấy lần?  - GV yêu cầu học sinh thể hiện 2 được lấy 4 lần, học sinh có nhiều cách để thể hiện.  Chẳng hạn trên ô vuông hay trên que tính.    2 được lấy 4 lần :  Ta có : 2+2+2+2 = 8  -Vậy 2 x 4 bằng mấy ?  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi tìm kết quả của phép nhân trong bảng.  -Gọi đại diện nhóm lên trình bày.  \*GV yêu cầu hs nhận xét bảng nhân 2:  -Các thừa số thứ nhất trong bảng nhân là mấy ?  -Các thừa số thứ hai trong bảng nhân là  mấy ?Đó là những số nào?  - Tích của mỗi phép nhân , trong bảng  Nhân 2 là mấy ?  - Cho đọc bảng nhân 2 vừa lập được. Xoá  dần bảng để HS tự học thuộc. HS đọc lần  lượt từ trên xuống, từ dưới lên,đọc không  theo thứ tự.  Học thuộc các tích 2x1 = 2, 2 x 5 = 10,  2 x 10 = 20.  GV giới thiệu, cách dựa vào ba tích trên để có kết quả các tích khác.  Ví dụ : 2 x7= ? 2 x 9 =?  20 – 2 = 18 **2 x 9 = ?**  -Học thuộc bảng nhân.  GV che một số kết quả rồi che một số thừa số thứ hai, YC hs đọc để khôi phục bảng nhân.  GV che toàn bộ bảng,HS đọc lần lượt từ trên xuống, từ dưới lên, đọc không theo thứ tự.  ***Hoạt động 2: Luyện tập***  **\* Mục tiêu:**  HS vận dụng kiến thức vừa học so sánh hai số, nhận biết được biểu tượng nhiều hơn, ít hơn.  **\* Phương pháp:** Trực quan, thực hành  **\* Hình thức**: Cá nhân.  Bài 1:Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài.  -Bài tập yêu cầu các em làm gì?  -Vậy đếm thêm 2, cũng là tích trong bảng  nhân 2( Từ bé đến lớn và ngược lại )  -Học sinh thực hiện (làm miệng)  - GV yc hs nêu kết quả (dựa vào ô bất kì ở  phía trước rồi đếm thêm 2 hoặc dựa vào ô  phía sao rồi đếm bớt 2)  -GV nhận xét sửa bài.  Bài 2:Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài.  -Bài tập yêu cầu các em làm gì?  -YC Hs dựa vào bảng nhân để nêu kq  - Nhóm 4 hs thực hiện, đố nhau các phép  trong bảng, có thể nói các cách khác nhau  (xem mẫu)  C.Củng cố ,dặn dò:  -Nhận xét tiết học.  -Về xem lại bài và học thuộc bảng nhân. | -HS nghe và nhắc lại đề bài  -HS chú ý  -HS quan sát  - HS lắng nghe.  -HS thực hiện.  - HS nêu :2x4= 8  -Đại diện từng nhóm trình bày,nhóm  khác nhận xét.  - Các thừa số thứ nhất trong bảng nhân là 2  - Các thừa số thứ nhất trong bảng nhân là:  từ 1 đến 10.  -Là các số đếm thêm 2 ,từ 2 đến 20.  -HS đọc bảng nhân 2 theo yc của gv  -HS thực hiện  -HS đọc kq từng phép nhân.HS đọc theo yc của gv.  -1 HS đọc yc.  - HS trả lời.  -HS nêu kq : 8,10,14,16.  -HS đọc yêu cầu bài.  -HS nêu : Đố bạn các phép nhân trong  bảng. |

Điều chỉnh sau bài dạy